

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự toán: Mua sắm trang phục Dân quân tự vệ năm 2026 của Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố Huế.
- Tên gói thầu: Gói thầu số 03: Mua sắm trang phục Dân quân tự vệ năm 2026
- Chủ đầu tư: Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố Huế.
- Địa điểm thực hiện: Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố Huế.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu kỹ thuật chung:

- Chất lượng hàng hóa: mới 100%, sản xuất năm 2026 trở lại đây. Hàng hóa có nhãn mác, ký mã hiệu sản phẩm rõ ràng và đảm bảo theo quy định hiện hành, đầy đủ tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa.
 - Hàng hóa chào thầu phải thích ứng về địa lý, môi trường.
 - Nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa: rõ ràng, hợp pháp.
 - Hàng hóa chào và cung cấp cho chủ đầu tư phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu tại Thông tư số 94/2021/TT-BQP, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP và phải được đánh giá phù hợp với các yêu cầu của Quy chuẩn Quốc gia QCVN 01:2017/BCT.
 - Thời gian bảo hành: tối thiểu 12 tháng (đối với các hàng hóa chưa có thông tin bảo hành cụ thể). Có kế hoạch bố trí nhân sự, phương tiện, vật tư đảm bảo công tác bảo hành, bảo trì đáp ứng yêu cầu.
 - Thời gian hỗ trợ kỹ thuật trong thời gian bảo hành là 08 giờ/ngày, 07 ngày/tuần, thời gian có mặt là 48 giờ sau khi nhận được thông báo của chủ đầu tư. Kênh tiếp nhận thông báo và hỗ trợ: điện thoại, email, hỗ trợ trực tiếp tại địa điểm sử dụng. Yêu cầu nhà thầu cung cấp thông tin liên hệ theo các kênh đã quy định.
 - Tất cả các hàng hóa chào thầu phải đạt tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật quốc gia theo pháp luật hiện hành quy định, đảm bảo an toàn cho người sử dụng.
- b) Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Áo, quần xuân hè chỉ huy DQTV nam	
1.1	Áo xuân hè chỉ huy DQTV nam	Đáp ứng Tiêu chuẩn TCVN/QS 1822-11:2021 , Phần 11: Áo hè chỉ huy Dân quân tự vệ nam (Ban hành kèm theo Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)
1.2	Quần xuân hè chỉ huy DQTV nam	Đáp ứng Tiêu chuẩn TCVN/QS 1822-12:2021 , Phần 12: Quần hè chỉ huy Dân quân tự vệ nam (Ban hành kèm theo Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)
2	Áo, quần xuân hè chỉ huy DQTV nữ	
2.1	Áo xuân hè chỉ huy DQTV nữ	Đáp ứng Tiêu chuẩn TCVN/QS 1822-13:2021 , Phần 13: Áo hè chỉ huy Dân quân tự vệ nữ (Ban hành kèm theo Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)
2.2	Quần xuân hè chỉ huy DQTV nữ	Đáp ứng Tiêu chuẩn TCVN/QS 1822-14:2021 , Phần 14: Quần hè chỉ huy Dân quân tự vệ nữ (Ban hành kèm theo Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)
3	Giày vải thấp cổ (nam, nữ)	Đáp ứng Tiêu chuẩn TCVN/QS 1822-26:2021 , Phần 26: Giày vải thấp cổ (Ban hành kèm theo Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)
4	Dây lưng	Đáp ứng Tiêu chuẩn TCVN/QS 1822-22:2021 , Phần 22: Dây lưng (Ban hành kèm theo Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
5	Bít tất	Đáp ứng Tiêu chuẩn TCVN/QS 1822-23:2021, Phần 23: Bít tất (Ban hành kèm theo Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)
6	Giày vải cao cổ	Đáp ứng Tiêu chuẩn TCVN/QS 1822-27:2021, Phần 27: Giày vải cao cổ (Ban hành kèm theo Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)
7	Mũ cứng Dân quân	Đáp ứng Tiêu chuẩn TCVN/QS 1822-2:2021, Phần 2: Mũ cứng (Ban hành kèm theo Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)
8	Mũ mềm Dân quân	Đáp ứng Tiêu chuẩn TCVN/QS 1822-3:2021, Phần 3: Mũ mềm (Ban hành kèm theo Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)
9	Sao mũ cứng	Đáp ứng Tiêu chuẩn TCVN/QS 1822-1:2021, Phần 1: Sao mũ (Ban hành kèm theo Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)
10	Sao mũ mềm	Đáp ứng Tiêu chuẩn TCVN/QS 1822-1:2021, Phần 1: Sao mũ (Ban hành kèm theo Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)
11	Áo, quần chiến sĩ nam	
11.1	Áo chiến sĩ nam	Đáp ứng Tiêu chuẩn TCVN/QS 1822-15:2021, Phần 15: Áo chiến sĩ nam (Ban hành kèm theo Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
11.2	Quần chiến sĩ nam	Đáp ứng Tiêu chuẩn TCVN/QS 1822-16:2021 , Phần 16: Quần chiến sĩ nam (Ban hành kèm theo Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)
12	Áo, quần chiến sĩ nữ	
12.1	Áo chiến sĩ nữ	Đáp ứng Tiêu chuẩn TCVN/QS 1822-17:2021 , Phần 17: Áo chiến sĩ nữ (Ban hành kèm theo Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)
12.2	Quần chiến sĩ nữ	Đáp ứng Tiêu chuẩn TCVN/QS 1822-18:2021 , Phần 18: Quần chiến sĩ nữ (Ban hành kèm theo Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)
13	Tầm mưa/áo mưa chiến sĩ	Đáp ứng Tiêu chuẩn TCVN/QS 1822-29:2021 , Phần 29: Áo mưa chiến sĩ (Ban hành kèm theo Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)
14	Chiếu cói	Đáp ứng Tiêu chuẩn TCVN/QS 1822-31:2021 , Phần 31: Chiếu cói đơn dân quân thường trực (Ban hành kèm theo Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)
15	Chăn đơn+ ruột	Đáp ứng Tiêu chuẩn TCVN/QS 1822-32:2021 , Phần 32: Chăn đơn dân quân thường trực (Ban hành kèm theo Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)
16	Màn tyn	Đáp ứng Tiêu chuẩn TCVN/QS 1822-30:2021 , Phần 30: Màn tyn đơn dân quân thường trực (Ban hành kèm theo Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
17	Áo ấm	
17.1	Áo ấm chiến sĩ nam	Đáp ứng Tiêu chuẩn TCVN/QS 1822-19:2021 , Phần 19: Áo ấm chiến sĩ nam (Ban hành kèm theo Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)
17.2	Áo ấm chiến sĩ nữ	Đáp ứng Tiêu chuẩn TCVN/QS 1822-20:2021 , Phần 20: Áo ấm chiến sĩ nữ (Ban hành kèm theo Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)
18	Đệm giường	Đáp ứng Tiêu chuẩn TCVN/QS 1822-33:2021 , Phần 33: Đệm giường dân quân thường trực (Ban hành kèm theo Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)
19	Gối	Đáp ứng Tiêu chuẩn TCVN/QS 1822-34:2021 , Phần 34: Gối dân quân thường trực (Ban hành kèm theo Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)
20	Ba lô	Đáp ứng Tiêu chuẩn TCVN/QS 1822-35:2021 , Phần 35: Ba lô dân quân thường trực (Ban hành kèm theo Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)
21	Quần lót	Đáp ứng Tiêu chuẩn TCVN/QS 1822-36:2021 , Phần 36: Quần lót dân quân thường trực (Ban hành kèm theo Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)
22	Áo lót	Đáp ứng Tiêu chuẩn TCVN/QS 1822-37:2021 , Phần 37: Áo lót dân quân thường trực (Ban hành kèm theo Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
23	Khăn mặt	Đáp ứng Tiêu chuẩn TCVN/QS 1822-38:2021, Phần 38: Khăn mặt dân quân thường trực (Ban hành kèm theo Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

1.3. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu tham dự thầu và cung cấp hàng hóa phải đáp ứng Điều kiện đầu tư kinh doanh quân trang, quân dụng phục vụ quốc phòng, an ninh theo Nghị định Nghị định số 101/2022/NĐ-CP; có tài liệu chứng minh đáp ứng yêu cầu này. Trong trường hợp cần thiết, Bên mời thầu, Chủ đầu tư có thể tổ chức kiểm tra, đánh giá thực tế hồ sơ, cơ sở vật chất của Nhà thầu, làm cơ sở để đánh giá E-HSMT của nhà thầu. Trường hợp nhà thầu không đáp ứng/đáp ứng không đầy đủ yêu cầu này, E-HSMT của nhà thầu sẽ được đánh giá là KHÔNG ĐẠT.

- Yêu cầu về năng lực sản xuất, kho xưởng lưu giữ hàng hóa:

+ Nhà thầu có hệ thống xưởng sản xuất, nhà kho bảo quản, dây chuyền sản xuất hàng may mặc (đối với nhà thầu sản xuất); hệ thống nhà kho bảo quản (đối với nhà thầu thương mại) được bố trí riêng biệt và được thiết kế xây dựng đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, phòng chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành (Nhà xưởng sản xuất, nhà kho bảo quản của nhà thầu phải được thẩm duyệt thiết kế về PCCC (nếu có), hoặc đã được kiểm tra về hệ thống PCCC và được chấp thuận nghiệm thu về PCCC của cơ quan quản lý Nhà nước về PCCC; có Bản sao chứng thực Giấy chứng nhận, bản vẽ thiết kế các tài liệu kèm theo để chứng minh).

+ Năng lực sản xuất (đối với nhà thầu sản xuất): Nhà thầu có tài liệu chứng minh có đội ngũ cán bộ, công-nhân; có nhà máy, kho xưởng; có hệ thống máy móc chuyên dùng cho ngành may mặc.

- Nhà thầu trình bày giải pháp đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường trong quá trình sản xuất hàng hóa và quá trình thực hiện, triển khai hợp đồng.

- Nhà thầu đề xuất biện pháp phối hợp với các bên liên quan, có phương án tổ chức vận chuyển, phân phối, hướng dẫn sử dụng, bảo hành bảo trì hợp lý, khoa học, đảm bảo an toàn cho bên chủ đầu tư, đảm bảo về chất lượng, chủng loại, số lượng và tiến độ thực hiện, đáp ứng đầy đủ yêu cầu đã nêu trong E- HSMT. Khi bàn giao, thông báo cho chủ đầu tư trước 01 ngày làm việc.

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây [trường hợp không có bản vẽ kèm theo thì phải ghi rõ “Không có bản vẽ”]: Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Chủ đầu tư, Bên mời thầu và Nhà thầu thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa.

Thời gian kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa: Bên chủ đầu tư tiến hành kiểm tra, và thử nghiệm hàng hóa tại thời điểm bàn giao (theo tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021 ban hành kèm theo Thông tư số 94/2021/TT-BQP). Nếu hàng hóa không đạt yêu cầu như trong E-HSMT đã yêu cầu thì bên chủ đầu tư có quyền từ chối nhận hàng. Và bên nhà thầu phải có biện pháp thay thế hàng hóa khác có chất lượng phù hợp nhưng phải được bên Chủ đầu tư chấp nhận. Nếu không đáp ứng được và không đảm bảo thời gian thực hiện hợp đồng thì bên nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về những thiệt hại do bên mình gây ra.